

Bản án số: 1048/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2020

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Ông Nguyễn Công Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 771/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh A, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số, phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Ngọc B, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số D, Quận D, Tp. Hồ Chí Minh.

Anh A có mặt, chị B có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Minh A trình bày:

Anh và chị Lê Ngọc B quen nhau năm 2015 cho đến năm 2016 thì tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 09/11/2016. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong việc giáo dục con cái. Cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên hai vợ chồng đã ly thân được hơn 01 năm, nhận thấy tình cảm vợ chồng giành cho chị B không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị B để ổn định cuộc sống chung.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Minh Thông, sinh ngày 18/6/2017. Anh A đề nghị giao con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại bản tự khai ngày 20/7/2020, chị Lê Ngọc B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh A tự nguyện tiến đến với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 09/11/2016. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Nay chị không còn tình cảm với anh A nên anh A yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Minh C, sinh ngày 18/6/2017. Anh A đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 9/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi thì chị đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặc dù anh A và chị B thuận tình ly hôn, thỏa thuận được về vấn đề nuôi con nhưng chị B có đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải, xét xử nên Tòa án không công nhận thỏa thuận của các đương sự được nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Minh A yêu cầu ly hôn với chị Lê Ngọc B nên quan hệ giải quyết trong vụ án giữa anh A và chị B là tranh chấp ly hôn, chị B hiện đang cư ngụ tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 chị Lê Ngọc B có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B.

[3] *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh A và chị B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 114, ngày 09/11/2016 của Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Anh A trình bày giữa anh và chị B bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong việc giáo dục con cái nên không có hạnh phúc gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh và chị B đã nhiều lần hàn gắn để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh A và chị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh A xin ly hôn, chị B đồng ý, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A theo quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Minh C, sinh ngày 18/6/2017. Hiện nay chị B đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ C, anh A đề nghị giao trẻ C cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 9/2020 cho đến khi trẻ C đủ 18 tuổi và chị B đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận nuôi con trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử giao trẻ Nguyễn Minh C, sinh ngày 18/6/2017 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trẻ C đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi bổ sung 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh A được ly hôn với chị Lê Ngọc B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 114, ngày 09/11/2016 do Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho anh Nguyễn Minh A và chị Lê Ngọc B không còn hiệu lực.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Minh C, sinh ngày 18/6/2017 cho chị Lê Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 09/2020 cho đến khi trẻ Thông đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Minh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Minh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0026457 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Anh Nguyễn Minh A còn phải nộp số tiền 300.000 đồng, thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Minh A có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Ngọc B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND phường Thới An, Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Nguyễn Anh Tuấn Nguyễn Công Lý

Lê Minh Loan

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 ngày 26 tháng 8 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp gồm có :

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý
2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Tranh chấp “Ly hôn” giữa :

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 139 TA16, khu phố 6, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Lê Ngọc B, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 764/18 (số cũ 3/16) đường Phạm Văn Chiêu, Phường 13, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi bổ sung 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh A được ly hôn với chị Lê Ngọc B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 114, ngày 09/11/2016 do Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho anh Nguyễn Minh A và chị Lê Ngọc B không còn hiệu lực.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Minh Thông, sinh ngày 18/6/2017 cho chị Lê Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 09/2020 cho đến khi trẻ Thông đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Minh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Minh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0026457 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Anh Nguyễn Minh A còn phải nộp số tiền 300.000 đồng, thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Minh A có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Ngọc B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Biên bản kết thúc vào hồi 09 giờ 15 phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

